

Điều 23. Khoản chi

- Trang bị cơ sở vật chất, phương tiện tại văn phòng Hiệp hội;

- Chi phí cho hoạt động của Hiệp hội;

- Chi phí hành chính của văn phòng Hiệp hội

- Trả lương cho nhân viên văn phòng, thù lao cho cộng tác viên của Hiệp hội;

- Chi khuyến khích hoạt động sáng tạo âm nhạc, các loại hình nghệ thuật và các hoạt động xã hội khác;

- Các khoản chi khác.

Việc quản lý tài chính, tài sản được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

*Chương VI***KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT****Điều 24.** Khen thưởng

Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội, hội viên, tổ chức và cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban chấp hành Hiệp hội quy định. Hiệp hội đề nghị Nhà nước và các tổ chức khác khen thưởng.

Điều 25. Kỷ luật

Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội, hội viên, vi phạm pháp luật, Điều lệ và các

ngị quyết của Hiệp hội sẽ bị kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 26.** Hiệu lực thi hành

Điều lệ gồm 7 Chương, 27 Điều đã được Đại hội toàn thể Hiệp hội Công nghiệp Ghi âm Việt Nam thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2003 và có hiệu lực khi được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Ban Chấp hành có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 102/2003/CT-BNN ngày 24/9/2003 về nâng cao năng lực cho công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn và tăng cường kiểm tra giám sát của chính quyền cơ sở với hoạt động Kiểm lâm địa bàn.

Sau gần 3 năm thực hiện Quyết định số

105/2000/QĐ-BNN-KL ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn, các Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, phương án quản lý rừng, bảo vệ rừng; đồng thời phân công các công chức Kiểm lâm về phụ trách địa bàn xã, cụm xã. Hiện nay đã đưa được hơn 4.000 công chức kiểm lâm và lao động hợp đồng trong lực lượng Kiểm lâm về phụ trách địa bàn, nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ rừng. Nhờ vậy, công tác bảo vệ rừng có tiến bộ hơn trước, góp phần đưa độ che phủ của rừng tăng lên đáng kể, ý thức bảo vệ rừng của người dân nơi có rừng đã nâng lên rõ rệt, các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp nhìn chung đã được ngăn ngừa kịp thời.

Tuy nhiên, hiện nay tình trạng một bộ phận công chức Kiểm lâm được phân công về phụ trách địa bàn chưa thực hiện được 7 nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 105/2000/QĐ-BNN-KL. Một số nơi có triển khai nhưng thiếu kiểm tra, đôn đốc của cấp Hạt, cấp Chi cục Kiểm lâm và sự giám sát chặt chẽ của chính quyền địa phương, nhất là cấp xã nên hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm địa bàn chưa cao, chưa phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác quản lý bảo vệ rừng và thừa hành pháp luật về lâm nghiệp tại

địa phương. Nguyên nhân của tình trạng trên là do:

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của Kiểm lâm phụ trách địa bàn, nhất là năng lực thực tiễn còn yếu, không đồng đều. Tỷ lệ công chức là Kiểm lâm viên sơ cấp được cử về phụ trách địa bàn còn chiếm tới 23% tổng số Kiểm lâm được phân công. Thậm chí một số nơi còn cử cả lao động hợp đồng chưa được tập huấn, đào tạo về phụ trách địa bàn xã, cụm xã;

- Biên chế Kiểm lâm các tỉnh có rừng còn thiếu, công chức Kiểm lâm phải phụ trách nhiều xã, diện tích phải theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp có nơi tới chục ngàn hecta cho một Kiểm lâm địa bàn.

- Việc chỉ đạo, kiểm tra của cấp Chi cục Kiểm lâm, cấp Hạt Kiểm lâm chưa được coi trọng thường xuyên, sự giám sát của các cấp chính quyền địa phương - nhất là cấp xã chưa chặt chẽ, hoạt động của công chức Kiểm lâm địa bàn kém hiệu quả.

- Thậm chí hiện nay có một vài Chi cục vừa mới triển khai Quyết định số 105/2000/QĐ-BNN-KL và triển khai một cách hời hợt, không nghiêm túc với nhiều lý do không thỏa đáng.

- Một số chế độ phụ cấp như phụ cấp nặng nhọc, độc hại, lưu động, nhất là trợ cấp cho Kiểm lâm địa bàn, một số nơi chưa xét duyệt thanh toán kịp thời, Kiểm lâm địa bàn gặp khó khăn, không yên tâm công tác.

Để việc triển khai Quyết định số 105/2000/BNN-KL được thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc, tạo điều kiện cho công chức Kiểm lâm địa bàn hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà quyết định đã nêu, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ thị:

1. Chi cục trưởng. Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát lại năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức Kiểm lâm của đơn vị mình. Tiếp tục phân công về phụ trách các địa bàn xã, cụm xã hiện nay còn khuyết Kiểm lâm địa bàn. Thay thế những Kiểm lâm địa bàn còn yếu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức. Kiên quyết không đưa lao động hợp đồng trong lực lượng Kiểm lâm và những công chức Kiểm lâm còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và đạo đức xã hội về phụ trách địa bàn xã, cụm xã.

2. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. công chức Kiểm lâm. Mở lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm địa bàn tại Chi cục hoặc cử đi học theo các lớp bồi dưỡng kiến thức hành chính Nhà nước, quản lý Nhà nước được mở tại địa phương. Các Chi cục mở ngay các lớp tập huấn cho Kiểm lâm địa bàn để tất cả Kiểm lâm địa bàn khi về địa bàn làm việc phải có chứng chỉ đã qua lớp tập huấn. Giao cho

Cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng và hoạt động của Kiểm lâm địa bàn.

Ở những Chi cục có diện tích rừng rộng lớn, biên chế Kiểm lâm ít, có thể bố trí Kiểm lâm hợp đồng nhưng những Kiểm lâm hợp đồng này phải là người đã tốt nghiệp ở các trường Trung học hoặc Đại học Lâm nghiệp được ký hợp đồng dài hạn và nhất thiết phải qua lớp đào tạo Kiểm lâm địa bàn và được cấp chứng chỉ.

3. Cục Kiểm lâm chủ trì phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ cùng các trường trong ngành vừa xây dựng giáo trình chuẩn, vừa mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức Kiểm lâm trong cả nước. Từ năm 2005 trở đi, công chức Kiểm lâm về phụ trách địa bàn phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh:

- Căn cứ vào diện tích rừng và tính phức tạp của nhiệm vụ bảo vệ rừng của tỉnh để xem xét bổ sung biên chế để các Chi cục Kiểm lâm có đủ sức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng của địa phương.

- Bổ sung chức danh cán bộ phụ trách lâm nghiệp cho những xã có rừng để nâng cao trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp được giao.

- Phê duyệt các đề án, phương án quản lý bảo vệ rừng, phân công Kiểm lâm phụ

09384744
 LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trách địa bàn của Chi cục Kiểm lâm. Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện các phương án, đề án trên. Cho Kiểm lâm địa bàn được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách mà Nhà nước đã ban hành. Ở những tỉnh có điều kiện, có thể có chế độ riêng khuyến khích Kiểm lâm về công tác tại địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các xã tổ chức việc xây dựng hương ước, quy ước bảo vệ rừng; thành lập các tổ chức quần chúng đủ mạnh để bảo vệ và phát triển rừng.

5. Cục trưởng Cục Kiểm lâm có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, tổng kết kinh nghiệm, báo cáo Bộ trưởng việc tổ chức thực hiện đưa kiểm lâm về phụ trách địa bàn của các Chi cục trong thời gian qua và giúp Bộ trưởng chuẩn bị Hội nghị Kiểm lâm địa bàn giới toàn quốc vào cuối năm 2003 nhằm tổng kết động viên khen thưởng kịp thời những cá nhân điển hình tiên tiến, phổ biến và nhân rộng những điển hình tiêu biểu đó trên phạm vi toàn quốc để thực hiện tốt quyết định của Bộ về việc đưa Kiểm lâm về phụ trách địa bàn./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

BÙI BÁ BỔNG

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 155/2003/QĐ-BTC ngày 24/9/2003 về việc phát hành trái phiếu Chính phủ đợt I bằng ngoại tệ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 05/4/1995 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13/01/2000 của Chính phủ ban hành quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước,